

Bản án số: 374/2022/HSPT

Ngày: 29/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Ông Nguyễn Văn Tào

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 321/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Lê Ngọc Phú T về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HSST ngày 04/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc Phú T, sinh ngày 04/8/1995, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Lê Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 22/11/2011, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”;

- Ngày 20/02/2014, bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Ngày 27/12/2017, bị Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính số tiền 150.000.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 17/7/2021, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Văn D và bà Lê Thị M. Nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Ngọc T -

Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/7/2021, Lê Ngọc Phú T ở trần, mặc quần đùi, đi đến nhà vệ sinh thì gặp bà Trần Thị G (bà nội của T) đang ngồi ở khu vực thềm giếng nước. Bà G nhìn thấy T thì chửi bới, la mắng; T nghe bà G chửi nên rất bức tức, cũng vì trong cuộc sống, T thường xuyên bị bà G chửi nên căm hận và nảy sinh ý định giết chết bà G. Vì thế, sau khi đi vệ sinh ra, T nhìn thấy bà G đang ngồi trên ghế nhựa màu đỏ ở thềm giếng, T liền đến khu vực nhà bếp lấy 01 cây rựa dài 70cm đi lại chỗ bà G đang ngồi, dùng hai tay cầm rựa chém liên tục 05 nhát vào vùng đầu, mặt và cổ bà G; bà G có kêu lên mấy tiếng sau đó gục xuống nền giếng chết. Thấy bà G đã chết, T vứt cây rựa xuống giếng rồi đi vào phòng ngủ lấy 01 con dao Thái Lan dài 21,5cm, cán màu vàng cầm theo đi ra bờ sông Hương rửa các vết máu của bà G bị dính trên người và ngồi ở khu vực bờ sông Hương thì bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 372/GĐ ngày 16/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận:

- vết chém vùng đỉnh chẩm gây vỡ toạc xương sọ, lộ tổ chức não bên dưới;
- vết chém vùng gò má - góc hàm phải gây đứt cành lên xương hàm dưới phải và xương hàm trên bên phải;
- vết chém vùng cổ trước gây đứt hoàn toàn các cấu trúc phần mềm trước trái, đứt hoàn toàn cột sống cổ;

Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết chém đứt gần hoàn toàn vùng cổ.

Cơ chế hình thành thương tích: các vết chém trên cơ thể nạn nhân hình thành do tác động của vật có cạnh sắc.

Tại Bản kết luận giám định dấu vết đường vân số: 398/GĐ ngày 30/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận: Xử lý trên mẫu vật cần giám định phát hiện 01 dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định.

Tại các Bản kết luận số 390/GĐ ngày 13/8/2021 và 391/GĐ ngày 02/8/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận:

- Trên quần đùi màu đen dọc hai bên ống quần có chữ Y-3 ghi thu do đối tượng Lê Ngọc Phú T giao nộp gửi giám định không có dính máu;
- Trên con dao dài 21,5cm có cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng thu giữ của đối tượng Lê Ngọc Phú T gửi giám định không có dính máu;
- Trên chiếc ghế nhựa màu đỏ ghi thu ở hiện trường ở vị trí số 3 gửi giám định có dính máu người, nhóm B;
- Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Trần Thị G (ký hiệu N) gửi giám định thuộc nhóm máu B.
- Các chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 1 (ký hiệu M1), vị trí số 2 (ký hiệu M2), vị trí số 3 (ký hiệu M3), vị trí số 4 (ký hiệu M4), vị trí số 5 (ký hiệu M5) gửi giám định là máu người, nhóm B;

- Trên cây rựa dài 70cm có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 5 (dưới đáy giếng, ký hiệu M6) gửi giám định có dính máu người, nhóm B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 767/KLGD ngày 27/9/2021, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận:

- Trước thời điểm gây án:

- a. về y học: Trạng thái loạn thần di chứng do sử dụng Methamphetamine (F19.7).
- b. về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án:

- a. về y học: Trạng thái loạn thần di chứng do sử dụng Methamphetamine (F19.7).
- b. về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: *Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.*

- Thời điểm hiện tại:

- a. về y học: Trạng thái loạn thần di chứng do sử dụng Methamphetamine (E19.7); Đối tượng cần được điều trị ngoại trú và cách ly ma túy.
- b. về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HSST ngày 04/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Ngọc Phú T tù chung thân về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ 14/7/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2019 và ngày 11/7/2022; bị cáo Lê Ngọc Phú T và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Ngọc Phú T là bà Lê Thị Mai kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Lê Ngọc Phú T giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định.

+ Bà Lê Thị Mai giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Ngọc Phú T

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Hành vi của bị cáo Lê Ngọc Phú T bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Giết người*” theo các điểm đ, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và với tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Ngọc Phú T tù Chung thân về tội “*Giết người*” là phù hợp và có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vì bị cáo khi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Ngọc Phú T phù hợp với lời khai của những người làm chứng Lê Thị Ngọc P, Lê Văn D, Lê Văn B, Nguyễn Thị T, Lê Thị G và Lê Ngọc D; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/7/2021; phù hợp với bản giám định pháp y số 372/GĐ ngày 16/7/2021 và kết luận giám định số 398/GĐ ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cùng các tài liệu chứng cứ, vật chứng do cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 04/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kết án bị cáo Lê Ngọc Phú T phạm tội “*Giết người*” theo các điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng; người bị hại là bà nội của bị cáo, đã hơn 75 tuổi là người mà đáng lẽ ra bị cáo phải có nghĩa vụ chăm lo, kính trọng theo truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam nhưng bị cáo đã nhẫn tâm dùng rựa là hung khí nguy hiểm chém liên tục 5 nhát vào vùng đầu của bà nội bị cáo; hành vi của bị cáo thể hiện bản chất côn đồ, hung hãn, bất chấp đạo lý và xem thường tính mạng của người khác. Bên cạnh đó, nhân thân của bị cáo đã bị chính quyền địa phương xử lý vi phạm pháp luật nhiều lần; trong đó có bị xử lý về hành vi gây thương tích cho người khác nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hơn, đã chứng tỏ sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ và đánh giá bị cáo phạm tội trong thời điểm bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi để quyết định xử phạt với mức hình phạt tù chung thân là đã có chiều cố và không nặng. Cho nên, không thể chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Ngọc Phú T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Phú T và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Ngọc Phú T là bà Lê Thị Mai.

Áp dụng: Điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1 Điều 51 và điểm i, k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Phú T tù **Chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày bị tạm giữ 14/7/2021.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Ngọc Phú T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế (02);
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (03);
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thừa Thiên Huế (02);
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- UBND p. Kim Long, tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Phước Thanh